

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2026/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1996; địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã B, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Chị Thái Thị L, sinh năm: 1998; địa chỉ nơi cư trú: Thôn C, xã B, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Anh Nguyễn Văn L và chị Thái Thị L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn L và chị Thái Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thái Gia H, sinh ngày 14/3/2019 cho chị Thái Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng: 2.000.000đ (hai triệu đồng), thi hành kể từ tháng 02 năm 2026 cho đến khi cháu Nguyễn Thái Gia H thành niên và có khả

năng lao động. Anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được phép ngăn cản;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn L thuận chịu: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số: 0000437 ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Anh Nguyễn Văn L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV8 - Quảng Trị;
- P. THADS KV8 - Quảng Trị;
- UBND X. Bến Hải;
- TAND T. Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Đức Minh